

NGHI THỨC
QUÁ ĐƯỜNG

(Đại chúng đứng sắp hàng tề chỉnh, nghe tiếng khánh chấp tay đồng xá rồi ngồi xuống, nhiếp tâm trì niệm.)

ĐOAN TỌA (NGÒI THĂNG)

**Chánh thân doan tọa,
Đương nguyện chúng sanh,
Tọa Bồ Đề tòa,
Tâm vô sở trước.**

**Án phạ tất ba ra a ni bát ra ni
áp đa da tá ta. (3 lần)**

TRIỂN BÁT (MỠ BÁT)

**Như Lai ứng lượng khí,
Ngã kim đắc phu triển,
Nguyện cúng nhưt thiết chúng,
Đẳng tam luân không tích.**

Án tư ma ni tá ha. (3 lần)

QUÁN KHÔNG BÁT

Nhược kiến không bát,

**Đương nguyện chúng sanh,
Cứu cánh thanh tịnh,
Không vô phiền não.**

THẠNH PHẠN (BÁT ĐẦY), MẶC NIỆM

**Nhược kiến mãn bát,
Đương nguyện chúng sanh,
Cụ túc thanh mãn,
Nhất thiết thiện pháp.**

(Tay trái co ngón giữa và ngón áp út, còn 3 ngón kia dựng thẳng để bát lên. Tay mặt ngón áp út co lại, lấy ngón cái đề lên ngón áp út. Để dựa ngang trán, rồi tay trái đưa bát lên ngang trán. Cùng nhau đồng đọc bài cúng dường)

CÚNG DƯỜNG

**Cúng dường Thanh Tịnh Pháp
Thân Tỳ Lô Giá Na Phật.
Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na Phật.
Thiên Bá Ưc Hóa Thân Thích
Ca Mâu Ni Phật. ©
Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.
Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.
Thập Phương Tam Thế Nhưt
Thiết Chư Phật. ©**

**Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.
Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.
Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.
Chư tôn Bồ Tát ma ha tát.
Ma ha Bát Nhã ba la mật. ◎**

Tam đức, lục vị cúng Phật
cập Tăng, pháp giới hữu tình,
phổ đồng cúng dường, nhược
phạn thực thời đương nguyện
chúng sanh, thiên duyệt vi thực,
pháp hỷ sung mãn. ◎

Vị chủ lễ để chen chung trong lòng bàn tay trái, tay phải gấp 7 hột cơm để vào trong nửa chung nước. Tay phải kiết ấn cam lồ (tay phải, ngón áp út co lại, ngón tay cái đề lên ngón áp út) thâm đọc như sau:

**Pháp lực bất tư nghì, từ bi
vô chướng ngại, thất lập biến
thập phương, phổ thí châu sa
giới. Quỷ tử mẫu khoáng giả,
thần kim sí điều vương, tất giai
hoạch bảo mãn.**

Án độ lợi ích tóa ha. (7 lần)

CÚNG XUẤT SANH *(Thị Già)*

**Đại bàn kim sí điều,
Khoáng dã quỷ thần chúng,
La sát quỷ tử mẫu.
Cam lồ tất sung mãn.**

Án mục đế tóa ha. (7 lần)

XUỐNG TĂNG BÁT

Phật chế Tỳ kheo thực tồn

**ngũ quán, tán tâm tạp thoại tín
thí nan tiêu. Đại chúng văn
khánh tinh, các chánh niệm.**

Nam mô A Di Đà Phật

CHẤP TRÌ ỨNG KHÍ

(Hai tay co cả ngón út và ngón áp út lại, còn 6 ngón kia, bung chén cơm lên ngang trán, thâm niệm bài chấp trì ứng khí)

Chấp trì ứng khí,

**Đương nguyện chúng sanh,
Thành tựu pháp khí,
Thọ thiên, nhưn cúng.**

**Án chỉ rị chỉ rị phạ nhựt ra hồng
phấn tra. (3 lần)**

LƯU PHẠN

(Đẻ ít cơm ra chén, nâng chén cơm lên ngang ngực thâm đọc)

**Dĩ kim sở tu phước,
Phổ triêm ư quỹ súc,
Thực dĩ miễn cực khổ,
Xả thân sanh lạc xứ.
Bồ Tát chi phước báo,
Vô tận nhược hư không,
Thí hoạch như thị quả,
Tăng trưởng vô hư tức.**

Án độ lợi ích tóa ha. (3 lần)

TAM ĐỀ

Ăn ba muống cơm đầu, mỗi muống thâm nguyện như vậy:

Muống thứ nhất:

Nguyện đoạn nhứt thiết ác.

Muống thứ hai:

Nguyện tu nhứt thiết thiện.

Muống thứ ba:

Nguyện độ nhứt thiết chúng sanh.

Trong khi dùng cơm, không được buông lung tâm ý, luôn luôn giữ chánh niệm, và thường phải quán tưởng ngũ quán như sau:

NGŨ QUÁN

- 1.– **Kể công nhiều ít so chỗ kia
đem đến cúng.**
- 2.– **Xét lại đức hạnh của mình
đủ hay thiếu mà thọ cúng dường**
- 3.– **Ngừa tâm, xa lìa các tội lỗi:
tham, sân, si là cội gốc.**
- 4.– **Chính là thuốc hay để chữa
lành bệnh khô gầy.**
- 5.– **Vì thành đạo nghiệp, nên**

thọ cơm này.

KIẾT TRAI KÊ CHÚ:

**Nam mô tát đa nẫm, tam miệu
tam bồ đề, cu chi nẫm, đát điệt
tha. Án chiếc lệ chủ lệ chuẩn đề
ta bà ha. (7 lần)**

**Sở vị bồ thí giả, tất hoạch kỳ
lợi ích, nhược vị nhạo bồ thí,
hậu tất đắc an lạc. Phạn thực dĩ
ngật, đương nguyện chúng sanh,
sở tác giai biện, cụ chư Phật
Pháp.**

PHỤC NGUYỆN:

**Thân phi nhứt lữ, thường tư
chức nữ chi lao. Nhựt thực tam
xang, mỗi niệm nông phu chi
khổ. Phổ nguyện, hiện tiền tứ
chúng phước huệ song tu, tảo
ngộ tự tâm. Một hậu đắc Di Đà**

**thọ ký. Âm siêu dương thối,
pháp giới chúng sanh, tề thành
Phật đạo.**